

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH CÁC BIỆN PHÁP VỀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐẠI LÝ INTERNET
VÀ ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG KHÔNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

STT	NỘI DUNG	CÁC QUY ĐỊNH ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH		DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
		<i>Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 quy định về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; một số điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang</i>	<i>Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 quy định thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; điều kiện về diện tích phòng máy và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i>	Quyết định quy định các biện pháp về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	
1	Căn cứ pháp lý	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; - Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Luật Viên thông ngày	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	- Cập nhật, thay thế các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực, được sửa đổi, bổ sung hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, cụ thể: + Thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2019 bằng Luật Tổ chức

		11 năm 2019; - Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023; - Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin mạng; - Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;	23 tháng 11 năm 2009; - Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;	ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; - Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15; - Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; + Bổ sung căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 + Thay thế Luật Viễn thông năm 2009 bằng Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 + Thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP bằng Nghị định số 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng + Bổ sung Nghị định số 137/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Việc cập nhật các căn cứ pháp lý nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của văn bản với quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
2	Phạm vi điều chỉnh	Quyết định này quy định về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; một số điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà	Quyết định này quy định về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; điều kiện về diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;	1. Quyết định này quy định thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. 2. Các nội dung khác không	- Kế thừa quy định về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử. - Bãi bỏ các nội dung về điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điều kiện về diện tích phòng máy và thẩm

		Giang.	thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Những nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.	được quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.	quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do đã được quy định thống nhất tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP của Chính phủ và không thuộc phạm vi quy định chi tiết của UBND cấp tỉnh. - Quy định rõ các nội dung không được quy định tại Quyết định này thực hiện theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.
3	Đối tượng áp dụng	1. Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử. 2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. 3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.	1. Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử. 2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. 3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp, quản lý dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên mạng	1. Đại lý Internet không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử. 2. Các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử sau: a) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp. b) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và các địa điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước. 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Điều chỉnh đối tượng áp dụng theo phạm vi điều chỉnh của Quyết định. - Bổ sung, làm rõ các loại hình điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Bãi bỏ đối tượng áp dụng là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do đã được điều chỉnh bởi quy định của Chính phủ
4	Thời gian hoạt động của các đại lý	Điều 2. Thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử Thời gian hoạt động của đại lý	Điều 3. Thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	Điều 3. Thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	- Kế thừa quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại Điều 3 Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND

	Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Giang: Từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày.	Các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được hoạt động từ 7 giờ đến 23 giờ hàng ngày.	1. Thời gian hoạt động của các đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ 7 giờ 00 phút đến 23 giờ 00 phút hàng ngày. 2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng, quán cà phê, bến xe và các địa điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước và không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo thời gian hoạt động của cơ sở, địa điểm đó.	ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang. - Bổ sung quy định về thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng, quán cà phê, bến xe và các địa điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước và không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo thời gian hoạt động của cơ sở, địa điểm đó. - Quy định tại Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND chưa phân định cụ thể từng loại hình điểm truy nhập Internet công cộng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất với quy định của Chính phủ và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.
5	Điều kiện về diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Điều 3. Điều kiện về diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng 1. Các phường thuộc thành phố Hà Giang: diện tích tối thiểu 50m². 2. Các xã thuộc thành phố Hà Giang; thị trấn thuộc các huyện: diện tích tối thiểu 40m². 3. Các xã thuộc các huyện: diện tích tối thiểu 30m².	Điều 4. Điều kiện về diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phải đảm bảo tổng diện tích tối thiểu, như sau: 1. Tại khu vực thành phố Tuyên Quang: Tối thiểu 50m² 2. Tại khu vực thị trấn các huyện: Tối thiểu 40m².	Không quy định	- Quy định về điều kiện diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại Điều 3 Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND và Điều 4 Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định pháp luật chuyên ngành tại thời điểm ban hành. - Hiện nay, nội dung về điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được quy định thống nhất tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ. Đồng thời, dự thảo

			3. Tại các khu vực còn lại (ngoài khu vực nêu tại điểm 1 và 2): Tối thiểu 30m2		Quyết định chỉ quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Do vậy, nội dung quy định về diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không còn thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định và cần bãi bỏ để bảo đảm thống nhất với Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, tránh trùng lặp quy định của cơ quan nhà nước cấp trên.
6	Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận	Điều 4. Giao cơ quan thực hiện chức năng cấp Giấy chứng nhận 1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn. 2. Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	Điều 5. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là cơ quan có chức năng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	Không quy định	- Quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại Điều 4 Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND và Điều 5 Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm ban hành văn bản. - Hiện nay, trình tự, thủ tục và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan. Đồng thời, nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định. Do vậy, cần bãi bỏ quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ

					trò chơi điện tử công cộng để bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành, tránh trùng lặp, không quy định lại nội dung đã được cơ quan nhà nước cấp trên quy định đầy đủ.
7	Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị	1. Sở Thông tin và Truyền thông a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. b) Phối hợp với cơ quan liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính về cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. c) Công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ Điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản; thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	Không quy định	1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền và phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh. b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh. c) Tổng hợp tình hình hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. 2. Công an tỉnh a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện tốt công tác	- Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, bao gồm các nội dung về cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; công khai danh sách điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, danh sách trò chơi G1; trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Giang, Ủy ban nhân dân cấp huyện và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet. - Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND của tỉnh Tuyên Quang không quy định nội dung về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. - Dự thảo Quyết định thay thế có sửa đổi, quy định lại trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Quyết định và các quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể: + Cập nhật tên cơ quan theo cơ cấu tổ chức hiện hành, chuyển Sở Thông tin

	công cộng trên địa bàn danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản. d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc phổ biến pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn. e) Thực hiện báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP. 2. Công an tỉnh a) Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm liên quan đến hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước và các hoạt động tội phạm khác. b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet của các điểm	quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh và hoạt động cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp viễn thông tại các điểm này. b) Tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hoạt động lợi dụng đại lý Internet và điểm truy cập Internet không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử để vi phạm pháp luật. c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về thời gian hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh. 3. Sở Giáo dục và Đào tạo a) Tuyên truyền, phổ biến cho học sinh, sinh viên quy định về thời gian hoạt động tại đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh. b) Hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng học sinh, sinh viên sử dụng Internet vào các hoạt	và Truyền thông thành Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thay Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng Ủy ban nhân dân cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. + Chỉ quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân cấp xã; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử. + Bãi bỏ các nội dung về quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động; công khai danh sách trò chơi G1 và các nội dung quản lý khác đã được quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tránh trùng lặp quy định. + Đồng thời, bổ sung trách nhiệm của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trong việc chấp hành quy định về thời gian hoạt động và các quy định của pháp luật về
--	---	--	--

	truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. c) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Công an cấp huyện phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra về Internet; phối hợp với Phòng Văn hóa Thông tin cấp huyện để quản lý hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương. 3. Sở Giáo dục và Đào tạo a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn quy định của pháp luật về Internet, trò chơi điện tử công cộng cho học sinh, sinh viên; định hướng học sinh, sinh viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình. b) Thực hiện các biện pháp cảnh báo học sinh, sinh viên để tránh tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet. 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Có biện pháp cảnh báo, bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên tránh tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên	động có ích, thiết thực phục vụ hỗ trợ cho việc học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình; triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát học sinh, sinh viên để tránh khỏi các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet. 4. Ủy ban nhân dân các xã, phường a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước tại địa phương theo thẩm quyền. b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và Quy định này đến các tổ chức, cá nhân liên quan và người dân trên địa bàn. c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra thời gian hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo địa bàn quản lý; Phối hợp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. d) Báo cáo tình hình hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện	quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet.
--	---	---	---

	Internet. 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố a) Tổ chức thẩm định và thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điều 5 của quy định này. b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về khai thác, sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. c) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn. d) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thuộc địa bàn quản lý trên trang thông tin điện tử của địa phương. e) Thông báo hoặc gửi bản sao quyết định về Sở Thông tin và Truyền thông (trong vòng 03 ngày) khi thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.		từ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. 5. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet a) Thực hiện ký hợp đồng đại lý Internet cho các đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ Internet có thu cước trong đó có điều khoản tuân thủ thời gian hoạt động theo quy định này. b) Báo cáo tình hình việc cung cấp dịch vụ Internet đối với các đại lý Internet, điểm cung cấp của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. c) Phối hợp ngăn ngừa, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khi có ý kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 6. Đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử công cộng a) Thực hiện trách nhiệm của chủ điểm Internet công cộng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ (nếu có).	
--	---	--	---	--

	6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Giang a) Tăng cường tuyên truyền các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng. b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền để nhân dân, các cơ sở kinh doanh và người sử dụng hiểu rõ các nội dung tích cực, tiêu cực của dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng và thông tin trên mạng. 7. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet a) Triển khai các hệ thống kỹ thuật, nghiệp vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; hướng dẫn các đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đảm bảo chất lượng dịch vụ Internet theo hợp đồng do doanh nghiệp cung cấp. b) Chủ động, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về quản lý Internet, trò chơi điện tử công cộng và các giải pháp kỹ thuật		b) Tuân thủ quy định về thời gian hoạt động theo Điều 3 Quy định này.	
--	---	--	--	--

		đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các đại lý Internet, các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. d) Thường xuyên cập nhật, thông báo đến các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sử dụng dịch vụ Internet của doanh nghiệp; danh sách trò chơi đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt hoặc thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản.			
8	Hiệu lực thi hành	Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và thay thế Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2019. 2. Bãi bỏ Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kể từ ngày Quyết định này có hiệu	Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày... tháng... năm 2026.	Dự thảo Quyết định chỉ quy định thời điểm có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026, không quy định nội dung thay thế hoặc bãi bỏ văn bản. Lý do: Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND đã được bãi bỏ tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Tuyên Quang và tỉnh

			lực thi hành.		Hà Giang trước sắp xếp. Vì vậy, dự thảo chỉ quy định thời điểm có hiệu lực thi hành để bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tránh quy định trùng lặp.
9	Tổ chức thực hiện	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, thủ trưởng các ban, ngành; các tổ chức, cá nhân cung cấp, sử dụng dịch vụ truy nhập Internet và các dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này	Dự thảo Quyết định kế thừa quy định về tổ chức thực hiện của Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND, đồng thời điều chỉnh cho phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương hiện hành: Thay thế chức danh Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông bằng Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; thay thế Chủ tịch UBND các huyện, thành phố bằng Chủ tịch UBND các xã, phường để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, bổ sung cụm từ “các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan” nhằm bảo đảm bao quát đầy đủ các đối tượng có trách nhiệm thi hành Quyết định.